| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ T**<br>**TỈNH TUYÊN QUANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **170**/2021/QĐST-HNGĐ | *Tuyên Quang, ngày 09 tháng 6 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 91/2021TLST-HNGĐ ngày 05/4/2021 giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị **Bàn Thị M**, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn 28 (thôn Vực Vại 3, xã Phú Lâm cũ), xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

* *Bị đơn*: Anh **Linh Văn G**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn 28 (thôn Vực Vại 3, xã Phú Lâm cũ), xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2021.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bàn Thị M và anh Linh Văn G.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao hai con chung Linh Duy K, sinh ngày 11/11/2015 và Linh Duy B, sinh ngày 16/7/2014 cho anh Linh Văn G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Chị Bàn Thị M có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung đối với Linh Duy K là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng, đối với Linh Duy B là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4 năm 2021 cho đến khi con chung là

Linh Duy B và Linh Duy K đủ 18 tuổi. Chị Bàn Thị M có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả thực hiện theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.*

- Về tài sản chung: Chị Bàn Thị M và anh Linh Văn G đều xác nhận, vợ chồng không có tài sản gì chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về vay nợ: Chị Bàn Thị M và anh Linh Văn G đều xác nhận, vợ chồng không có vay nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí của vụ án: Chị Bàn Thị M tự nguyện nhận chịu toàn bộ tiền án phí của vụ án là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), trong đó án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Mến đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000010 ngày 05/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T. Chị Mến đã nộp đủ án phí. Anh Linh Văn G không phải chịu án phí của vụ án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận***
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- THADS thành phố TQ (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã K;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

**Vương Thị Lan**